

TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN VỚI VIỆC NHẬN THỨC CHỦ NGHĨA XÃ HỘI HIỆN THỰC

★ TS PHAN MẠNH TOÀN

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Trên cơ sở phân tích vai trò của triết học Mác - Lênin đối với việc nhận thức bản chất sự khủng hoảng mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết và triển vọng của chủ nghĩa xã hội hiện thực, bài viết khẳng định sức sống và ý nghĩa to lớn của triết học Mác - Lênin, là căn cứ khoa học cho việc nhận thức chủ nghĩa xã hội hiện thực trong kỷ nguyên mới hiện nay.

● **Từ khóa:** Triết học Mác - Lênin, vai trò của triết học Mác - Lênin, chủ nghĩa xã hội hiện thực.

1. Mở đầu

Chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung, triết học Mác - Lênin nói riêng, là hệ thống lý luận khoa học và cách mạng, ra đời vào những năm 40 của thế kỷ XIX, do C.Mác - Ph.Ăngghen sáng lập và được V.I.Lênin tiếp tục phát triển. Hệ thống lý luận đó kể từ khi ra đời đến nay đã được thực tiễn kiểm chứng, trở thành ngọn cờ tư tưởng dẫn dắt phong trào công nhân, phong trào cộng sản quốc tế trong sự nghiệp đấu tranh vì độc lập dân tộc, hòa bình và tiến bộ xã hội.

Về lĩnh vực triết học, cả trên bình diện nghiên cứu lịch sử tự nhiên và lịch sử xã hội, V.I.Lênin khẳng định: “Trong số những thành quả đó thì thành quả chủ yếu là *phép biện chứng*”, và “Trong khi nghiên cứu sâu và phát triển chủ nghĩa duy vật triết học, Mác đã đưa học thuyết đó tới chỗ hoàn bị và mở rộng học thuyết ấy từ chỗ nhận thức giới tự nhiên đến chỗ nhận thức xã hội loài người. Chủ nghĩa

duy vật lịch sử của Mác là thành tựu vĩ đại nhất của tư tưởng khoa học. Một lý luận khoa học hết sức hoàn chỉnh và chặt chẽ đã thay cho sự lộn xộn và sự tùy tiện, vắn ngụt từ trước đến nay trong các quan niệm về lịch sử và chính trị”¹. Với hạt nhân lý luận là phép biện chứng duy vật và quan điểm duy vật lịch sử, triết học Mác - Lênin “cung cấp cho loài người và nhất là cho giai cấp công nhân những công cụ nhận thức vĩ đại”². Đó cũng chính là cơ sở lý luận và phương pháp luận khoa học cho việc nhận thức chủ nghĩa xã hội hiện thực trong kỷ nguyên mới hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Triết học Mác - Lênin với việc nhận thức bản chất sự khủng hoảng mô hình chủ nghĩa xã hội Xô-viết

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 “giống như mặt trời chói lọi, chiếu sáng khắp năm châu”, mở ra một thời đại mới

trong lịch sử xã hội loài người, đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa xã hội hiện thực. Dưới ảnh hưởng to lớn của cách mạng Tháng Mười, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế phát triển mạnh mẽ, sôi nổi. Kể từ sau Thế chiến thứ Hai đến những năm 60 của thế kỷ XX, chủ nghĩa xã hội hiện thực từng bước được xác lập ở nhiều nước, trên khắp các châu lục Á, Phi, Mỹ Latinh và trở thành hệ thống thế giới, đối trọng với hệ thống tư bản chủ nghĩa. Có thể nói, chủ nghĩa xã hội hiện thực thế kỷ XX trong quá trình xây dựng đã khẳng định những tiến bộ và để lại nhiều

thành quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực, được lịch sử ghi nhận. Những thành tựu đó góp phần quan trọng, tích cực vào sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên toàn thế giới. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau và

những hạn chế, bất cập trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện thực ở các nước chậm được nhận thức và khắc phục kịp thời đã dẫn đến sự trì trệ, khủng hoảng và đổ vỡ ở nhiều nước.

Nghiên cứu và lý giải về căn nguyên của sự khủng hoảng và đổ vỡ của mô hình chủ nghĩa xã hội Đông Âu, Liên Xô đã có khá nhiều công trình nghiên cứu khác nhau. Có quan điểm nhấn mạnh sự chống phá của các thế lực tư bản phương Tây; có quan điểm nhấn mạnh sự phản bội của cá nhân lãnh đạo tối cao trong các đảng cộng sản; có thuyết lý giải từ sự không làm tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế; có

thuyết lại phân tích nguyên nhân từ sự thoái hóa, biến chất của các cơ quan trong hệ thống chính trị... Những nhận định đó, xét ở từng phương diện cụ thể đều có cơ sở nhất định. Tuy nhiên, với quan điểm duy vật lịch sử và phương pháp luận của phép biện chứng duy vật với những quan điểm khách quan, toàn diện, phát triển, lịch sử - cụ thể, thực tiễn..., cho phép chúng ta khẳng định, hiện trạng lịch sử đó bắt nguồn không phải bởi một vài nguyên nhân đơn lẻ, mà do sự cộng hưởng của rất nhiều yếu tố; là hậu quả tác động của hệ

thống nhiều nguyên nhân khác nhau, cả khách quan lẫn chủ quan, cả bên trong lẫn bên ngoài, song chủ yếu là do những nguyên nhân cơ bản sau:

Một là, những sai lầm trong lĩnh vực nhận thức, bao gồm sai lầm trong nhận thức về lý luận và cả những sai lầm trong nhận thức về

thực tiễn đất nước, về tính phức tạp của bối cảnh thế giới của các đảng cộng sản ở các nước xã hội chủ nghĩa. Xa rời quan điểm khách quan, rơi vào chủ quan, duy ý chí khi nhận định tình hình trong nước, đánh giá và dự báo bối cảnh quốc tế... đã dẫn đến sai lầm trong xây dựng, hoạch định chủ trương, đường lối, chính sách và tổ chức thực hiện; hậu quả là sự khủng hoảng, đổ vỡ.

Hai là, sự sai lầm về xây dựng và tổ chức thực hiện đường lối kinh tế, chính trị, tư tưởng và công tác cán bộ trong hiện thực xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa Đông Âu. Đó là

đường lối hữu khuynh, cơ hội và xét lại. Đặc biệt là trong quá trình cải tổ ở Liên Xô, đường lối cải tổ trượt dài từ cơ hội, hữu khuynh đến xét lại, xa rời chủ nghĩa Mác - Lênin, từ bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Ba là, những sai lầm thuộc về bộ máy cầm quyền, nhất là cá nhân những người lãnh đạo cao nhất trong Đảng Cộng sản. Trên thực tế, một số người lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước Liên Xô lúc đó đã phủ nhận những giá trị căn bản của học thuyết Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng của Đảng, loại bỏ nó khỏi chủ thuyết phát triển đất nước, xa rời những nguyên tắc căn bản của phép biện chứng duy vật và quan điểm duy vật lịch sử, dẫn đến chủ quan, duy ý chí, vi phạm quy luật khách quan trong nhận thức và hoạt động thực tiễn.

Bốn là, sự chống phá từ bên ngoài, chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực chống cộng đã can thiệp một cách toàn diện, tinh vi, thực hiện “chiến lược diễn biến hòa bình” trong nội bộ Liên Xô và Đông Âu. Không chỉ thông qua các phương tiện thông tin đại chúng truyền bá tư tưởng và lối sống phương Tây làm chuyển hóa tư tưởng, ý thức hệ, các thế lực chống cộng còn lợi dụng các hình thức viện trợ kinh tế để gây sức ép về chính trị, đồng thời nuôi dưỡng các thế lực đối lập thân phương Tây ở trong và ngoài nước tăng cường các hoạt động chống phá, kích động, gây rối, can thiệp vào công việc nội bộ của Đảng Cộng sản và các nước xã hội chủ nghĩa: “Không có tổ chức nào trong các phái đối lập của các nước Đông Âu, là không hoạt động dựa vào nguồn tài trợ từ phương Tây: các tổ chức như Công đoàn đoàn kết của Ba Lan, Luận đàm dân chủ của Hunggari, Luận đàm mới của nước Cộng hoà dân chủ Đức, đến Luận đàm

công dân của Tiệp Khắc, “Tính công khai sinh thái” của Bungari”³.

2.2. Triết học Mác - Lênin với việc nhận thức triển vọng của chủ nghĩa xã hội hiện thực

Sự đổ vỡ của mô hình chủ nghĩa xã hội Liên Xô, Đông Âu đặt tương lai của chủ nghĩa xã hội hiện thực trước những thách thức nghiêm trọng. Không ít người cộng sản từ bỏ lập trường, tỏ ra ăn năn, sám hối về sự “lầm lạc” của mình; thậm chí lớn tiếng phê phán, lên án chủ nghĩa Mác - Lênin, cho dù trước đó họ từng tỏ ra là những con người trung thành, kiên định. Các thế lực thù địch thì tìm cách tuyên truyền về “sự cáo chung” của chủ nghĩa xã hội cũng như chủ nghĩa Mác - Lênin... Song, biện chứng khách quan của lịch sử cho thấy, sự phát triển xã hội loài người không phải là một đường thẳng mà trải qua nhiều bước quanh co, phức tạp và bao hàm cả những “bước thụt lùi tạm thời”. Những biến cố, đảo lộn bất ngờ có thể xảy ra bởi nhiều nguyên do, song sự vận động của lịch sử không hoàn toàn chỉ là một chuỗi các sự kiện ngẫu nhiên mà nó vẫn diễn tiến theo những quy luật khách quan, không thế lực nào có thể đảo ngược các qui luật đó vì những mưu đồ cá nhân hay những toan tính chủ quan duy ý chí. Điều đó đòi hỏi phải có tư duy biện chứng duy vật và quan điểm duy vật lịch sử trong nhận thức sự phát triển lịch sử loài người nói chung và của chủ nghĩa xã hội hiện thực nói riêng để không rơi vào dao động, hoài nghi, mất phương hướng. Sinh thời, V.I.Lênin cũng đã từng khẳng định: “cho rằng lịch sử thế giới tiến lên một cách đều đặn, bằng phẳng, không có - đôi khi - những bước nhảy lùi lớn, thì là không biện chứng, không khoa học, không đúng về mặt lý luận”⁴. Tuy nhiên, các nước đi theo con đường xã hội

chủ nghĩa hiện nay phải xuất phát từ thực tiễn cụ thể của đất nước mình để tiếp tục nghiên cứu, tìm ra con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa mang những giá trị phổ quát, vừa thể hiện tính đặc thù của mỗi quốc gia dân tộc.

Phương pháp biện chứng duy vật và quan điểm duy vật lịch sử cho thấy, mặc dù chủ nghĩa tư bản là một xã hội văn minh hơn hẳn tất cả các chế độ xã hội đã từng tồn tại trước đó, là giai đoạn rất cao trong tiến trình vận động, phát triển xã hội; “Giai cấp tư sản, trong quá trình thống trị giai cấp chưa đầy một thế kỷ, đã tạo ra những lực lượng sản xuất nhiều hơn và đồ sộ hơn lực lượng sản xuất của tất cả các thế hệ trước kia gộp lại”⁵, song nó vẫn không phải là giới hạn cuối cùng của lịch sử.

Trong kỷ nguyên toàn cầu hóa hiện nay, với sự phát triển vô cùng mạnh mẽ của khoa học công nghệ, hội nhập quốc tế sâu rộng, hợp tác và mâu thuẫn, xung đột đan xen; thời đại có nhiều biến đổi nhanh chóng, phức tạp, khó đoán định; cho dù còn những bước quanh co, song loài người sẽ tiến lên chủ nghĩa xã hội như một tất yếu không thể đảo ngược, và đó chính là biện chứng trong sự phát triển của lịch sử nhân loại. Điều đó được thể hiện trên những khía cạnh cơ bản sau:

Một là, những thành tựu kỳ vĩ trong cuộc cách mạng khoa học công nghệ thế kỷ XXI phản ánh trình độ phát triển ngày càng cao của lực lượng sản xuất vật chất, đã và đang tiếp tục tạo dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cần thiết và quan trọng cho một loại hình xã hội mới về chất, cao hơn hiện thời của toàn thế giới. Quy

luật khách quan của sự phát triển xã hội đã cho thấy, do sự phát triển không ngừng của lực lượng sản xuất vật chất mà không một chế độ xã hội nào có thể tồn tại vĩnh hằng và bất diệt. Xã hội cộng sản nguyên thủy xuất hiện, phân biệt xã hội loài người khác thế giới động vật hoang dã, bị xã hội chiếm hữu nô lệ thay thế là một sự thật, hợp quy luật. Xã hội chiếm hữu nô lệ lại bị thay thế bởi xã hội phong kiến cũng là một hiện tượng tất nhiên. Chủ nghĩa tư bản ra đời thay thế xã hội phong kiến mang tính tất

yếu, song nó bị phủ định bởi một chế độ cao hơn, tiến bộ hơn cũng sẽ là điều không tránh khỏi. Quy luật khách quan của lịch sử là vậy!

Thực tiễn cho thấy, trong những thập niên vừa qua, chủ nghĩa tư bản mặc dù đã thực hiện những biện pháp điều

chỉnh hiệu quả, vẫn còn nhiều tiềm năng để phát triển, nhưng về bản chất, những mâu thuẫn trong bản thân nó không tự giải quyết được và ngày càng trở nên sâu sắc hơn, nhất là mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hóa ngày càng cao của lực lượng sản xuất với chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất. Những mâu thuẫn trong lòng xã hội tư bản tất yếu sẽ dẫn đến sự phủ định chính nó để dẫn đến sự ra đời của một hình thái kinh tế - xã hội cao hơn. C.Mác và Ph.Ăngghen đã từng khẳng định, mặc dù giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản đã từng đóng vai trò hết sức cách mạng trong lịch sử nhân loại, song “sự sụp đổ của giai cấp tư sản và thắng lợi của giai cấp vô sản đều là tất yếu như nhau”⁶. Nhận định về chủ nghĩa tư bản trong thời đại ngày nay, nhà

Thời đại có nhiều biến đổi nhanh chóng, phức tạp, khó đoán định; cho dù còn những bước quanh co, song loài người sẽ tiến lên chủ nghĩa xã hội như một tất yếu không thể đảo ngược, và đó chính là biện chứng trong sự phát triển của lịch sử nhân loại.

ngiên cứu Iu.K.Pletnicốp cho rằng: “Xu hướng lịch sử về sự tự phủ định của chủ nghĩa tư bản đang tạo ra trong thời đại chúng ta những tiền đề vật chất mới của sự quá độ của loài người trên con đường phát triển chủ nghĩa xã hội”⁷, và chủ nghĩa xã hội thể hiện trong quá trình lịch sử như là “hậu chủ nghĩa tư bản”, giống như V.I.Lênin đã chỉ ra: “chủ nghĩa xã hội không phải là cái gì khác hơn là một bước tiến tiếp liền sau chế độ độc quyền tư bản chủ nghĩa của nhà nước. Hoặc nữa: chủ nghĩa xã hội không phải là cái gì khác hơn là chế độ độc quyền tư bản chủ nghĩa của nhà nước được áp dụng để phục vụ *toàn thể nhân dân* và do đó *không còn* là chế độ độc quyền tư bản nữa”⁸. Sự tự phủ định của chủ nghĩa tư bản gắn liền với quá trình hình thành, phát triển của chủ nghĩa xã hội, phản ánh quá trình biện chứng giữa tiến hóa xã hội và cách mạng xã hội. Mặt khác, con đường phát triển mới của xã hội loài người trong bối cảnh hiện nay phải là con đường phát triển bền vững, cân đối, hài hòa giữa con người với tự nhiên và giữa con người với con người, giữa các quốc gia tồn tại trong mối tương tác toàn cầu. Nhìn chung, con đường phát triển mới phải thể hiện mối liên hệ biện chứng trong sự phát triển của các yếu tố hướng đến sự phát triển toàn diện nhân cách và sự hoàn thiện con người, bảo vệ môi trường tự nhiên mà con người đang sống. Đó là những mục tiêu loài người hướng đến nhưng không thể giải quyết trong khuôn khổ của bản thân xã hội tư bản chủ nghĩa.

Hai là, những thành tựu trong công cuộc đổi mới, cải cách mở cửa ở các nước theo con đường xã hội chủ nghĩa cho thấy, chủ nghĩa xã hội hiện thực đang từng bước khẳng định lại vai trò, vị thế của nó trong tiến trình lịch sử nhân loại. Đó sẽ là động lực kích thích, lôi

cuốn các nước khác trên con đường xây dựng một xã hội phát triển mới. Sau sự đổ vỡ của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô, cái mất đi và bị bác bỏ không phải là chủ nghĩa Mác - Lênin, cũng không phải là tính hiện thực của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, mà cái mất đi và bị bác bỏ chính là những nhận thức giản đơn, ấu trĩ, sai lầm một thời trước đây về chủ nghĩa Mác - Lênin và về chủ nghĩa xã hội, về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Đằng sau tính quanh co, phức tạp trong những biến đổi của thời đại hiện nay cho thấy, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội vẫn là một sự thật hiển nhiên. Những thành tựu to lớn về nhiều mặt mà các nước xã hội chủ nghĩa trong đó có Việt Nam, trong công cuộc đổi mới, cải cách, mở cửa đạt được đã, đang và sẽ tiếp tục là động lực cho xu hướng phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa của thế giới trong thời đại hiện nay. Tuy nhiên, thực tế cũng đòi hỏi các nước đang xây dựng chủ nghĩa xã hội phải không ngừng đổi mới tư duy, bổ sung thêm những quan niệm mới, nhận thức sáng tạo hơn về mô hình chủ nghĩa xã hội gắn với những yêu cầu cụ thể của mỗi quốc gia dân tộc trong xu thế thời đại.

Ba là, chủ nghĩa xã hội với tính cách là một lý luận tiên phong, “một phong trào hiện thực”, vẫn là ngọn cờ tư tưởng, “ngọn đuốc” soi đường cho các nước trên con đường tiến tới một xã hội cao đẹp với mục tiêu giải phóng con người. Bản chất khoa học, cách mạng và sáng tạo của học thuyết Mác - Lênin đã bác bỏ luận điểm quy trách nhiệm của những sai lầm, trì trệ, đổ vỡ ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu vào chủ nghĩa Mác - Lênin; gắn sự phá sản, khủng hoảng của các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu với sự phá sản của chủ nghĩa xã hội khoa học. Trên cả phương

diện lý luận và thực tiễn đều minh chứng lý tưởng xã hội chủ nghĩa là mục tiêu cao cả mà nhân loại tiến bộ hướng đến; và tương lai của loài người vẫn là chủ nghĩa xã hội, đó là quy luật khách quan của sự vận động, phát triển lịch sử loài người. Tuy nhiên, lý luận về chủ nghĩa xã hội phải được vận dụng linh hoạt, sáng tạo cho phù hợp với từng điều kiện lịch sử - cụ thể của mỗi quốc gia, dân tộc; đồng thời phải được làm phong phú thêm bằng sự thường xuyên bổ sung, phát triển từ tổng kết thành tựu khoa học và thực tiễn mới của thời đại, như cố Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng từng nhấn mạnh: “Chúng ta cần tiếp thu, bổ sung một cách có chọn lọc trên tinh thần phê phán và sáng tạo những thành tựu mới nhất về tư tưởng và khoa học để chủ nghĩa, học thuyết của chúng ta luôn luôn tươi mới, luôn luôn được tiếp thêm sinh lực mới, mang hơi thở của thời đại, không rơi vào xơ cứng, trì trệ, lạc hậu so với cuộc sống”⁹.

Trên thực tế, chủ nghĩa xã hội hiện thực đang từng bước được đổi mới, phục hồi và phát triển; lý tưởng về xã hội xã hội chủ nghĩa vẫn được hàng triệu con người trên thế giới hướng đến; một xã hội ở bậc thang phát triển cao hơn và tốt đẹp hơn chủ nghĩa tư bản - một xã hội con người được giải phóng, có điều kiện phát triển toàn diện, vẫn là tương lai của nhân loại. Nhà nghiên cứu V.S. Xêmenốp cho rằng: “Trong thực tiễn của mình, đặc biệt ở những khu vực và những lục địa khác nhau trên thế giới, chủ nghĩa xã hội có những biểu hiện vô cùng phong phú, những “sắc thái” riêng và đặc thù, tính không đồng nhất và tính khác nhau nhất định của nó”, và “Chủ nghĩa xã hội nói chung, như một xã hội mới, cần phải có sự đa dạng và phong phú hơn về nội dung và hình thức, về phương pháp và con đường phát triển

trên một cơ sở xã hội chủ nghĩa thống nhất về bản chất”¹⁰. Thực tiễn phát triển của các quốc gia trên thế giới minh chứng, lịch sử có thể có những bước quanh co, phức tạp, nhưng tất yếu sẽ phát triển lên một hình thái kinh tế - xã hội cao hơn hình thái tư bản chủ nghĩa. Điều này không chỉ được minh chứng bởi các nước khẳng định rõ con đường phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa như Việt Nam, Trung Quốc... mà còn thể hiện ở những phong trào đòi hòa bình, dân chủ và tiến bộ của nhân dân lao động thế giới.

Ở Việt Nam, ngay khi mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, đất nước đứng trước muôn vàn khó khăn. Nhưng với bản lĩnh cách mạng, với tư duy biện chứng, với cái nhìn khách quan về sự vận động lịch sử, Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn kiên định con đường xã hội chủ nghĩa. Điều này thể hiện, trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* năm 1991, Đảng ta nhận định: “Đặc điểm nổi bật trong giai đoạn hiện nay của thời đại là cuộc đấu tranh giai cấp và dân tộc gay go, phức tạp của nhân dân các nước vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Chủ nghĩa xã hội hiện thực đứng trước nhiều khó khăn, thử thách. Lịch sử thế giới đang trải qua những bước quanh co; song, loài người cuối cùng nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội vì đó là quy luật tiến hóa của lịch sử”¹¹. Kiên định con đường đó, cách mạng Việt Nam đã vượt qua mọi khó khăn và đạt được những thành công trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thành tựu của quá trình gần 40 năm đổi mới, với cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế đã minh chứng cho tính khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tính đúng đắn của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

3. Kết luận

Sự thất bại tạm thời của chủ nghĩa xã hội hiện thực là một khúc quanh lịch sử, là bước thụt lùi tạm thời, nó không đồng nhất với sự thất bại và sụp đổ của chủ nghĩa Mác - Lênin mà chỉ chứng tỏ sự thất bại và sụp đổ của một mô hình chủ nghĩa xã hội cụ thể - một mô hình giáo điều, rập khuôn cứng nhắc, nhiều khuyết tật chính vì đã xa rời các nguyên lý căn bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Thực tế cho thấy, mỗi quốc gia dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội sẽ có những nét đặc thù trong con đường đi của mình, đúng như V.I.Lênin đã từng khẳng định: “Tất cả các dân tộc đều sẽ đi đến chủ nghĩa xã hội, đó là điều không thể tránh khỏi, nhưng tất cả các dân tộc tiến tới chủ nghĩa xã hội không phải một cách hoàn toàn giống nhau; mỗi dân tộc sẽ đưa những đặc điểm của mình vào hình thức này hay hình thức khác của chế độ dân chủ, vào loại này hay loại khác của chuyên chính vô sản,

vào nhịp độ này hay nhịp độ khác của việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các mặt khác nhau của đời sống xã hội”¹². Với tinh thần khoa học, cách mạng của phép biện chứng duy vật và quan điểm duy vật lịch sử, chúng ta có thể khẳng định, quá trình vận động, phát triển của chủ nghĩa xã hội hiện thực trải qua những biến cố thăng trầm, song nó đang thay da đổi thịt, khẳng định sức sống mãnh liệt của mình dưới những hình thái mới - không giáo điều, cứng nhắc, bảo thủ mà linh hoạt hơn, giàu sáng tạo hơn trên cơ sở khắc phục những hạn chế, khuyết tật của mô hình cũ đã sụp đổ; đồng thời có khả năng giải quyết hiệu quả những vấn đề phức tạp mới nảy sinh trên con đường vận dậm phía trước, đúng theo nghĩa “chủ nghĩa xã hội là một phong trào hiện thực” và “*kinh nghiệm của hàng triệu con người* sẽ chỉ rõ, khi họ bắt tay vào hành động”¹³, như các nhà sáng lập học thuyết Mác - Lênin đã chỉ ra ❖

^{1, 2} V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, tập 23, tr.53, 54.

³ Trường Đại học nhân dân Trung Quốc: *Lịch sử chủ nghĩa Mác*, Nxb Chính trị quốc gia, 2003, tập IV, tr.982.

⁴ V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2006, tập 30, tr.8.

^{5, 6} C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, tập 4, tr.603, 599.

^{7, 10} Nguyễn Trọng Chuẩn, IU.K.Pletnicóp đồng chủ biên: *Vận mệnh của chủ nghĩa xã hội*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2009, tr.93, 29.

^{8, 13} V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2006, tập 34, tr.256, 152-153.

⁹ Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.37-38.

¹¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tập 51, tr.133.

¹² V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2006, tập 30, tr.160.